

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẬY

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI LỚP: 9
Thời gian: 45 phút

Câu 1 (1,5 điểm)

Phát biểu định luật Jun – Lenxơ. Viết biểu thức của định luật, nêu đơn vị của từng đại lượng trong công thức.

Câu 2 (1,5 điểm)

a) Em hãy cho biết các dụng cụ điện ở hình bên (ấm điện , quạt điện) điện năng đã biến đổi thành dạng năng lượng nào? (Chỉ nêu dạng năng lượng có ích)



b) Trên bóng đèn có ghi (220V- 100W). Nêu ý nghĩa các số ghi trên đèn?

Câu 3 (2,0 điểm)

Giữa 2 điểm A,B của mạch điện có mắc $R_1 = 12 \Omega$, $R_2 = 36 \Omega$ nối tiếp nhau. Biết hiệu điện thế của mạch không đổi bằng 12 V.

a) Tính điện trở tương đương của đoạn mạch.

b) Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch.

c) Mắc thêm $R_3 = 12 \Omega$ nối tiếp với đoạn mạch trên .Tính điện trở tương đương của đoạn mạch và cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch lúc này ?

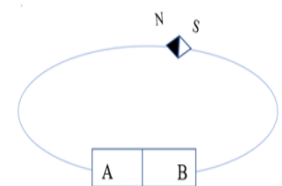
Câu 4 (2,0 điểm)

a) Khi đưa cực từ của 2 nam châm lại gần nhau, chúng tương tác với nhau như thế nào ?

b) Nêu 2 ứng dụng thực tế của nam châm điện

c) Xác định các cực từ A,B của nam châm ở hình bên?

(Học sinh không cần vẽ hình lại, chỉ cần trả lời A là cực gì, B là cực gì?)



Câu 5 (1,5 điểm)

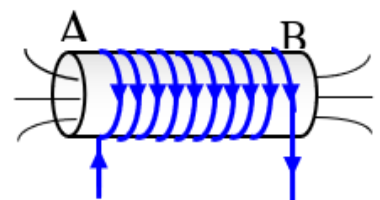
a) Nêu cách làm tăng lực từ của nam châm điện ?

b) Nêu cấu tạo nam châm điện

c) Một cuộn dây dẫn có dòng điện chạy qua như hình bên.

Hãy xác định tên cực từ ở hai đầu A ,B của ống dây?

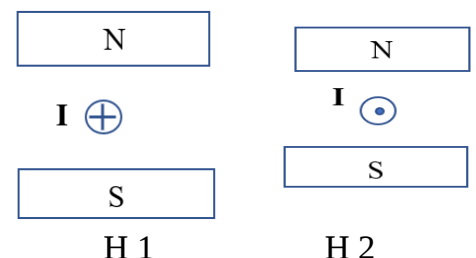
(Học sinh không cần vẽ hình lại, chỉ cần trả lời đầu A là cực gì, đầu B là cực gì?)



Câu 6 (1,5 điểm)

a) Thế nào là lực điện từ ?

b) Dùng quy tắc bàn tay trái xác định chiều của lực điện từ ở H1,H2 ? (Học sinh không cần vẽ hình vào bài làm, chỉ cần trả lời chiều của lực điện từ hướng sang trái hay sang phải)



HẾT.

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 1,5 điểm	Phát biểu đúng định luật	0,5
	Nêu công thức đúng	0,5
	Chú thích đúng	0,5
Câu 2 1,5 điểm	Ấm điện : Điện năng→nhiệt năng Quạt điện:Điện năng→cơ năng	0,5x2
	Giải thích đúng số ghi trên đèn	0,25x2
Câu 3 2 điểm	a) Tính đúng $R_{td}=48\ \Omega$	0,5
	b) Tính đúng $P=3W$	0,5
	c) $R_{td}=60\ \Omega$ $I_{AB}=0,2A$	0,5X2
Câu 4 2 điểm	a) Nêu đúng	0,5
	b) Nêu đúng 2 ứng dụng	0,25x2
	c) A : Cực Nam B: Cực Bắc	0,5-0,5
Câu 5 1,5 điểm	a) Nêu đúng	0,5
	b) Nêu đúng	0,5
	Đầu A : Cực Nam	0,25
	Đầu B : Cực Bắc	0,25
Câu 6 1,5 điểm	a) Nêu đúng	0,5
	b) H1 :Chiều lực điện từ hướng sang trái	0,5
	H2 :Chiều lực điện từ hướng sang phải	0,5

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN VẬT LÝ LỚP 9
Năm học: 2023 – 2024

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng	Hình thức
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao		
1. Điện học	- Phát biểu định luật Ohm; Jun – Len-xơ/ Biểu thức định luật Nêu đơn vị các đại lượng trong công thức	- Chỉ ra được sự chuyển hoá các dạng năng lượng khi đèn điện, bếp điện, bàn là, nam châm điện, động cơ điện hoạt động. - Hiểu ý nghĩa các số ghi trên biến trở/ bếp điện/ bóng đèn trên các thiết bị tiêu thụ điện năng.	- Tính điện trở của một đoạn dây dẫn; điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản. - Tính công; công suất điện;	- Mắc thêm điện trở tính điện trở tương đương và cường độ dòng điện của mạch lúc này		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>1.5đ</i> <i>15%</i>	<i>1.5đ</i> <i>15%</i>	<i>1.0đ</i> <i>10%</i>	<i>1.0đ</i> <i>10%</i>	<i>5.0đ</i> <i>50%</i>	3TL
2. Tác dụng từ của nam châm, của dòng điện	Tác dụng từ của nam châm, của dòng điện Tương tác từ của nam châm.	Xác định được tên cực từ của nam châm qua mô tả/ hình vẽ.	ứng dụng thực tế của nam châm/ nam châm điện.			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>0.5đ</i> <i>5 %</i>	<i>0.5đ</i> <i>5%</i>	<i>1.0đ</i> <i>10%</i>		<i>2.0đ</i> <i>20%</i>	1TL
3. Từ trường, nam châm điện	- Từ trường: Đặc điểm, cách nhận biết. <i>(Nơi nào có từ trường; cách nhận biết từ trường)</i> - Nam châm điện: cấu tạo, cách làm tăng lực từ.	Qua mô tả/ hình vẽ xác định cực của nam châm				

<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>1.0 đ</i> <i>10%</i>	<i>0.5 đ</i> <i>5 %</i>			<i>1,5đ</i> <i>15%</i>	1TL
4. Lực điện từ	Lực điện từ Điều kiện xuất hiện lực điện từ.		Xác định một trong ba yếu tố khi biết hai yếu tố kia qua mô tả/ hình vẽ.			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>0.5đ</i> <i>5%</i>		<i>1.0đ</i> <i>10%</i>		<i>1.5đ</i> <i>15%</i>	1TL
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>	3.5đ 35 %	2.5đ 25 %	3.0đ 30%	1.0đ 10%	10đ 100%	6TL